# Bài 2 - Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991) Liên bang Nga (1991-2000)

**Câu 1.** Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX có ý nghĩa

A. mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

B. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên mọi lĩnh vực.

C. đưa Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.

**Câu 2.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô tiến hành khôi phục kinh tế trong điều kiện

A. thu được nhiều chiến phí.

B. chiếm được nhiều thuộc địa.

C. bị tổn thất nặng nề trong chiến tranh.

D. bán được nhiều vũ khí, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

**Câu 3.** Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực

A. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.

B. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân.

D. công nghiệp quốc phòng.

**Câu 4.** Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập nhằm mục đích

A. tăng cường sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

B. hỗ trợ các nước châu Âu phát triển kinh tế.

C. viện trợ cho các nước nghèo.

D. đầu tư cho việc nghiên cứu khoa học.

**Câu 5.** Ý nào không phải là khó khăn lớn nhất của Liên Xô khi bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

A. Mỹ và các nước tư bản phương Tây tiến hành Chiến tranh lạnh, bao vây kinh tế, chạy đua vũ trang, buộc Liên Xô phải củng cố quốc phòng.

B. Liên Xô bị tổn thất nặng nề về người và của trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Đời sống của nhân dân khó khăn.

D. Thiếu đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề

**Câu 6.** Nhân dân Liên Xô nhanh chóng hoàn thành thắng lợi Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) dựa vào

A. sự giúp đỡ của các nước trên thế giới

B. tinh thần tự lực tự cường

C. những tiến bộ khoa học-kỹ thuật

D. sự giúp đỡ của các nước Đông Âu.

**Câu 7**. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô là cường quốc công nghiệp

A. đứng đầu thế giới.

B. đứng thứ hai thế giới

C. đứng thứ ba thế giới.

D. đứng thứ tư thế giới

**Câu 8.** Sau khi Liên Xô tan rã, “quốc gia kế tục” là Liên bang Nga, được kế thừa

A. toàn bộ những quyền lợi của Liên Xô.

B. tình trạng rối loạn về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ, thành tựu và hạn chế của Liên Xô trên các mặt.

D. địa vị pháp lý của Liên Xô.

**Câu 9.** Một trong những nguyên nhân làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng và sụp đổ là do

A. không tiến hành cải tổ đất nước.

B. hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

C. Đảng Cộng sản bị đình chỉ hoạt động.

D. tổ chức Hiệp ước Vacsava chấm dứt hoạt động.

**Câu 10.** Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là

A. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. duy trì nền kinh tế bao cấp.

C. thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

D. tập trung cải cách chính trị.

**Câu 11.** Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu (1989-1991) là

A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến.

B. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

C. sự chống phá của các thế lực thù địch.

D. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến.

**Câu 12**. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.

**Câu 13**. Từ 1950 đến nữa đầu những năm 70, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại nào?

A. Đối đầu với các nước Tây Âu.

B. Muốn làm bạn với tất cả các nước.

C. Quan hệ chặt chẽ với các nước XHCN.

D. Bảo vệ hoà bình thế giới.

**Câu 14.** Thành tựu nào được xem là quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 – 1973?

A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới .

C. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

D. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**Câu 15.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

A. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

B. Làm giảm uy tín của Mĩ trên trường thế giới.

C. Buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược toàn cầu.

D. làm Mĩ lo sợ và phát động “Chiến tranh lạnh” chống Liên Xô.

**Câu 16.** Nhân tố quan trọng nào giúp Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 - 1950?

A. Tinh thần tự lực tự cường.

B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Những tiến bộ khoa học kĩ thuật.

D. Sự hợp tác giữa các nước XHCN.

**Câu 17.** Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

A. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

B. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

C. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

D. tăng cường hợp tác khoa học-kỹ thuật với các nước châu Âu.

**Câu 18.** Từ năm 2000, khi Putin lên làm Tổng thống, tình hình nước Nga là

A. tiếp tục khủng hoảng.

B. dần dần hồi phục và phát triển.

C. chính trị không ổn định.

D. tốc độ tăng trưởng âm.

**Câu 19.** Sự kiện ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô năm 1957 là

A. chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. đưa người lên thám hiểm mặt trăng.

C. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. phóng con tàu vũ trụ, thực hiện chuyến bay vòng quanh trái đất.

**Câu 20.** Sự kiện ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô năm 1949 là

A. chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. đưa người lên thám hiểm mặt trăng.

C. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. phóng con tàu vũ trụ, thực hiện chuyến bay vòng quanh trái đất.

**Câu 21.** Dưới thời Tổng thống Enxin, thách thức nước Nga phải đối mặt là

A. bất ổn chính trị.

B. xung đột sắc tộc.

C. bất ổn chính trị, xung đột sắc tộc.

D. nạn khủng bố.

**Câu 22.** Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô được mệnh danh là

A. cường quốc công nghiệp.

B. cường quốc công nghệ.

C. cường quốc nông nghiệp.

D. cường quốc sản xuất phần mềm.

**Câu 23.** Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian về thành tựu khoa học-kĩ thuật Liên Xô từ sau năm 1945:

1. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

3. Liên Xô phóng tàu vũ trụ, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

A. 2,1,3.        B. 2,3,1.        C. 3, 2,1.         D. 1,3,2.

**Câu 24.** Với chủ trương bảo vệ hòa bình thế giới, giúp đỡ các nước chủ nghĩa xã hội và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, Liên Xô trở thành

A. anh cả của hệ thống chủ nghĩa xã hội.

B. thành trì của nền hòa bình và phong trào cách mạng thế giới.

C. thủ lĩnh của phe xã hội chủ nghĩa.

D. thành trì hệ thống chủ nghĩa xã hội.

**Câu 25.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là

A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.

B. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.

C. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

D. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

**Câu 26:** Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới là

A. thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu.

B. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1945.

C. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.

D. thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959.

**Câu 27.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, xung đột chính trị giữa hai phe XHCN và TBCN làm cho

A. thế giới như bị phân đôi.

B. trật tự hai cực Ianta hình thành.

C. Liên Xô và Mỹ tranh giành quyền lợi gay gắt.

D. các siêu cường kinh tế vươn lên làm bá chủ thế giới.

**Câu 28.** Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

A. châu Á.

B. châu Âu.

C. châu Phi.

D. châu Mỹ.

**Câu 29.** Nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vacsava là

A. tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.

B. tăng cường sức mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. đối phó với khối quân sự NATO.

D. đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

**Câu 30.** Ý nào không đúng nguyên nhân khiến Liên Xô trở thành chỗ dựa cho phong trào hòa bình và cách mạng thế giới?

A. Liên Xô có nền kinh tế vững mạnh, khoa học kỹ thuật tiên tiến.

B. Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Liên Xô ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Liên Xô là nước duy nhất trên thế giới sở hữu vũ khí hạt nhân.

**Câu 31.** Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất .

B. Phóng con tàu vũ trụ đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.

C. Đưa con người lên Mặt Trăng.

D. Đưa con người lên Sao Hỏa.

**Câu 32.** Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ là

A. mở rộng lãnh thổ.

B. ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

C. duy trì nền hòa bình thế giới.

D. khống chế các nước khác.

**Câu 33.** Lý do Liên Xô đẩy mạnh khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là gì?

A. Để chạy đua vũ trang với Mỹ.

B. Hàn gắn vết thương chiến tranh và phấn đấu nhanh chóng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

C. Muốn cạnh tranh vị thế cường quốc với nước Mỹ.

D. Vượt qua thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước Tây Âu.

**Câu 34**. Trong những năm chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào khủng hoảng, Đảng và Nhà nước Việt Nam cho rằng

A. chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chịu tác động từ cuộc khủng hoảng này, nên không cần sự điều chỉnh.

B. hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới chịu tác động lớn, nên phải điều chỉnh và tiến hành đổi mới đất nước.

C. mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp ở châu Âu.

D. công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chịu tác động, nhưng cần phải đúc kết bài học kinh nghiệm.

**Câu 35.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách-mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là

A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.

B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.

C. đều tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.

D. Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**Câu 36.** Sai lầm lớn nhất của Liên Xô và các nước Đông Âu khi tiến hành cải tổ, điều chỉnh sự phát triển kinh tế và trở thành bài học đối với Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là

A. chỉ lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, không coi trọng cải tổ bộ máy nhà nước.

B. thực hiện đa nguyên đa đảng (cho phép nhiều đảng phái cùng tham gia hoạt động).

C. thiếu dân chủ, công khai và đàn áp nhân dân biểu tình.

D. thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, gần gũi với phương Tây.

**Câu 37**. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã

A. chứng tỏ học thuyết Mác-Lê nin không phù hợp ở châu Âu.

B. làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn nữa.

C. làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới chỉ còn lại ở châu Á và Mỹ Latinh.

D. giúp Mỹ hoàn thành mục tiêu đề ra trong chiến lược toàn cầu.

**Câu 38**. Nội dung nào không phải là đường lối xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Bảo vệ hòa bình thế giới.

B. Mở rộng liên minh quân sự ở châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh.

C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Viện trợ, giúp đỡ nhiều nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 39.** Ý không đúng về nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu là

A. người dân không ủng hộ, không hào hứng với chế độ xã hội chủ nghĩa.

B. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, quan liêu.

C. không bắt kịp bước phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

D. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

**Câu 40.** Xác định mốc thời gian tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu

A. Từ cuối những năm 60 của thế kỷ XX.

B. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX.

C. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

D. Từ cuối những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ XX.